

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:66

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110001	11A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	110002	11A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	110003	11A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	110004	11A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
5	110005	11A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
6	110006	11A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
7	110007	11A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
8	110008	11A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
9	110009	11A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
10	110010	11D1	Đào Quỳnh Anh	07/09/2010	
11	110011	11A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
12	110012	11D1	Hoàng Ngân Anh	26/11/2010	
13	110013	11D2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
14	110014	11A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
15	110015	11A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
16	110016	11D2	Ngô Bảo Anh	11/03/2010	
17	110017	11A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
18	110018	11A4	Nguyễn Châu Anh	07/09/2010	
19	110019	11D1	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
20	110020	11D2	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	
21	110021	11A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
22	110022	11A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
23	110023	11D2	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÝ, KHỐI 11

Phòng số:67

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110024	11A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
2	110025	11A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
3	110026	11D1	Nguyễn Quỳnh Anh	12/08/2010	
4	110027	11D1	Nguyễn Thục Anh	14/03/2010	
5	110028	11D2	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
6	110029	11D2	Phạm Ngân Anh	30/07/2010	
7	110030	11D1	Phan Hiền Anh	11/05/2010	
8	110031	11A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
9	110032	11A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
10	110033	11A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
11	110034	11D2	Trịnh Kiên Anh	15/07/2010	
12	110035	11D1	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
13	110036	11A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
14	110037	11A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
15	110038	11A3	Lê Nguyên Bảo	15/12/2010	
16	110039	11A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
17	110040	11A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
18	110041	11D1	Nguyễn Thanh Bình	31/01/2010	
19	110042	11D2	Trần Ngọc Bảo Châm	24/05/2010	
20	110043	11D1	Bùi Minh Châu	07/08/2010	
21	110044	11D2	Đinh Bảo Châu	21/01/2010	
22	110045	11D2	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
23	110046	11D1	Nguyễn Minh Châu	06/02/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:68

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110047	11D2	Tạ Đàm Minh Châu	15/04/2010	
2	110048	11D1	Lê Khánh Chi	04/11/2010	
3	110049	11A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
4	110050	11D2	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
5	110051	11A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
6	110052	11A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
7	110053	11A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
8	110054	11D2	Lê Minh Hoàng Dũng	26/09/2010	
9	110055	11A6	Lê Tiến Dũng	08/01/2010	
10	110056	11A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
11	110057	11A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
12	110058	11D1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
13	110059	11A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
14	110060	11A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
15	110061	11A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
16	110062	11D2	Nguyễn Thảo Dương	20/09/2010	
17	110063	11A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
18	110064	11A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
19	110065	11A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
20	110066	11D1	Phùng Tuấn Đạt	10/02/2010	
21	110067	11A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
22	110068	11D1	Bùi Đình An Đông	05/01/2010	
23	110069	11A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:69

Tại phòng:311

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110070	11D2	Lê Hoàng Anh Đức	18/01/2010	
2	110071	11D1	Nguyễn Hoàng Minh Đức	05/11/2010	
3	110072	11D2	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
4	110073	11A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
5	110074	11A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
6	110075	11D1	Nguyễn Hà Giang	14/02/2010	
7	110076	11A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
8	110077	11A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
9	110078	11A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
10	110079	11D2	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
11	110080	11D1	Cần Thu Hà	24/09/2010	
12	110081	11A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
13	110082	11A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
14	110083	11D2	Lê Thanh Hà	02/12/2010	
15	110084	11A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
16	110085	11A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
17	110086	11D2	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
18	110087	11D1	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/07/2010	
19	110088	11A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
20	110089	11A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
21	110090	11A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
22	110091	11A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
23	110092	11D2	Nguyễn Minh Hằng	20/01/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:70

Tại phòng:312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110093	11D1	Nguyễn Tuệ Hằng	07/12/2010	
2	110094	11A6	Lưu Vinh Hiển	05/08/2010	
3	110095	11A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
4	110096	11A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
5	110097	11A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
6	110098	11A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
7	110099	11A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
8	110100	11A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
9	110101	11A4	Tường Duy Hoàng	26/02/2010	
10	110102	11A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
11	110103	11D2	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
12	110104	11D1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
13	110105	11D1	Nguyễn Gia Hưng	14/10/2010	
14	110106	11A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
15	110107	11D1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
16	110108	11A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
17	110109	11D2	Nguyễn Kiên Khang	13/11/2010	
18	110110	11D1	Trần Vĩnh Khang	22/10/2010	
19	110111	11D1	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
20	110112	11A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
21	110113	11A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
22	110114	11A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
23	110115	11A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:71

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110116	11A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
2	110117	11A6	Đỗ Văn Khánh	16/01/2010	
3	110118	11D2	Lý Trọng Khánh	21/09/2010	
4	110119	11D1	Nguyễn Gia Khánh	22/04/2010	
5	110120	11A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
6	110121	11A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
7	110122	11D2	Vũ Hoàng Nam Khánh	03/10/2010	
8	110123	11A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
9	110124	11A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
10	110125	11D2	Bùi Đăng Khôi	01/08/2010	
11	110126	11A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
12	110127	11A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
13	110128	11D2	Ngô Thị Minh Khuê	19/07/2010	
14	110129	11D2	Chu Văn Khương	30/05/2010	
15	110130	11A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
16	110131	11A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
17	110132	11A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
18	110133	11D1	Lê Tấn Kiệt	05/04/2010	
19	110134	11A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
20	110135	11A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
21	110136	11A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
22	110137	11A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
23	110138	11A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:72

Tại phòng:314

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110139	11A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
2	110140	11A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
3	110141	11A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
4	110142	11A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
5	110143	11A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
6	110144	11A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
7	110145	11D2	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
8	110146	11A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
9	110147	11A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
10	110148	11D1	Đỗ Khánh Linh	06/03/2010	
11	110149	11A5	Đồng Khánh Linh	08/10/2010	
12	110150	11A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
13	110151	11D1	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
14	110152	11A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
15	110153	11A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
16	110154	11A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
17	110155	11D1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
18	110156	11D2	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2010	
19	110157	11D2	Nguyễn Trần Phương Linh	16/01/2010	
20	110158	11A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
21	110159	11D2	Nguyễn Trúc Linh	14/07/2010	
22	110160	11A3	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
23	110161	11D1	Phan Nhã Linh	22/06/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:73

Tại phòng:316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110162	11A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
2	110163	11D1	Trần Hà Linh	10/08/2010	
3	110164	11D2	Trần Phương Linh	17/02/2010	
4	110165	11D1	Vũ Bùi Nhật Linh	10/09/2010	
5	110166	11A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
6	110167	11D1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/2010	
7	110168	11D1	Nguyễn Huy Long	14/02/2010	
8	110169	11D2	Nguyễn Thùy Lương	16/06/2010	
9	110170	11D2	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
10	110171	11A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	
11	110172	11A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
12	110173	11D1	Bùi Minh Minh	07/08/2010	
13	110174	11A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
14	110175	11D2	Hoàng Nhật Minh	22/04/2010	
15	110176	11A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
16	110177	11A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
17	110178	11D1	Lê Trần Khánh Minh	24/09/2010	
18	110179	11A3	Nguyễn Bảo Minh	11/03/2010	
19	110180	11A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
20	110181	11A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
21	110182	11A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
22	110183	11D2	Nguyễn Nhật Minh	21/08/2010	
23	110184	11A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:74

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110185	11A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
2	110186	11A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
3	110187	11A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
4	110188	11A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
5	110189	11A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
6	110190	11A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
7	110191	11A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
8	110192	11A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
9	110193	11A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
10	110194	11A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
11	110195	11D2	Nguyễn Bảo Nam	11/08/2010	
12	110196	11D1	Nguyễn Hữu Nam	01/11/2010	
13	110197	11A5	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
14	110198	11D1	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
15	110199	11D2	Lê Linh Nga	04/08/2010	
16	110200	11A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
17	110201	11A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
18	110202	11A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
19	110203	11D1	Giang Bảo Ngọc	01/08/2010	
20	110204	11D2	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
21	110205	11A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
22	110206	11A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
23	110207	11A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:75

Tại phòng:318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110208	11A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
2	110209	11D2	Nguyễn Hoàng Lâm Nhi	05/06/2010	
3	110210	11A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
4	110211	11A5	Trần Khánh Như	28/09/2010	
5	110212	11A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
6	110213	11A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
7	110214	11D2	Lê Đình Phong	14/01/2010	
8	110215	11A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
9	110216	11A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
10	110217	11A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
11	110218	11A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
12	110219	11A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
13	110220	11D2	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
14	110221	11A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
15	110222	11A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
16	110223	11A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
17	110224	11A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
18	110225	11A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
19	110226	11A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
20	110227	11A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
21	110228	11A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
22	110229	11A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
23	110230	11A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:76

Tại phòng:402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110231	11A6	Đào Thục Quyên	25/08/2010	
2	110232	11A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
3	110233	11D1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
4	110234	11D2	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
5	110235	11D1	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
6	110236	11A5	Nguyễn Đăng Tùng Sơn	20/09/2010	
7	110237	11A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
8	110238	11A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
9	110239	11D2	Hoàng Chí Thanh	28/07/2010	
10	110240	11D1	Nguyễn Tâm Thanh	13/03/2010	
11	110241	11A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
12	110242	11D2	Trần Thị Yến Thanh	16/01/2010	
13	110243	11A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
14	110244	11A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
15	110245	11A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
16	110246	11A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
17	110247	11A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
18	110248	11D2	Nguyễn Minh Thu	23/07/2010	
19	110249	11A4	Dương Minh Thu	26/09/2010	
20	110250	11D2	Vương Minh Thu	23/02/2010	
21	110251	11A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
22	110252	11A3	Nguyễn Thế Tiến	11/10/2010	
23	110253	11A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 11

Phòng số:77

Tại phòng:403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110254	11A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
2	110255	11A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
3	110256	11D2	Đỗ Bảo Trâm	12/08/2010	
4	110257	11D1	Hoàng Bảo Trâm	27/12/2010	
5	110258	11D1	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
6	110259	11D1	Nguyễn Bảo Trân	16/11/2010	
7	110260	11A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
8	110261	11A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
9	110262	11A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
10	110263	11A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
11	110264	11A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
12	110265	11A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
13	110266	11A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
14	110267	11A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
15	110268	11A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
16	110269	11A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
17	110270	11A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
18	110271	11A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
19	110272	11D1	Lê Thị Hà Vy	04/02/2010	
20	110273	11D1	Nguyễn Lâm Như Ý	25/07/2010	
21					
22					
23					
24					
25					